

Số: /BC-HĐQT 2018

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tổng Công ty THC Việt Nam

Hội đồng quản trị Công ty CP Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam xin gửi tới Quý cổ đông báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 gồm các phần sau:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
2. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2018.
3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
4. Kế hoạch, định hướng của HĐQT.

I. Đánh giá chung của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

Theo xu hướng chuyển dịch từ truyền hình truyền thống sang mô hình truyền hình số, Việt Nam được xem là một thị trường đầy tiềm năng cho các dịch vụ truyền hình trên internet. Mặc dù có nhiều cơ hội phát triển mới nhưng Truyền hình truyền thống nói chung và Truyền hình cáp Việt Nam nói riêng phải đối mặt với không ít khó khăn và thách thức do thị trường nội dung số đang có sự cạnh tranh lớn giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Hiện nay với Internet, người dùng có thể xem các nội dung truyền hình theo nhu cầu, ở bất kỳ đâu, bất kỳ lúc nào trên nhiều nền tảng, nhiều hệ thống như mạng xã hội, hệ thống internet OTP. Một phần không nhỏ người dùng hiện nay không còn muốn xem truyền hình theo cách truyền thống.

Để bắt kịp với xu hướng chung, năm 2018, VTCcab cũng dần chuyển dịch chiến lược kinh doanh, ngoài việc cố gắng duy trì lượng khán giả truyền thống, VTCcab chú trọng đầu tư phát triển lượng khán giả mới để tối đa hóa doanh thu, dịch chuyển truyền hình truyền thống sang truyền hình OTT.

Trong năm 2018, VTCcab đã giải quyết cơ bản những tồn tại của quá trình cổ phần hóa, chuẩn bị đủ điều kiện và tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển dài hạn của Tổng Công ty trong những năm tiếp theo. Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã đạt được như sau:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Ghi chú
Tổng doanh thu	2.254.284	
Lợi nhuận sau thuế	63.648	

(Số liệu báo cáo đã được kiểm toán)

II. Đánh giá về hoạt động của Ban Điều hành

- Ban Giám đốc Tổng Công ty đã hoàn thành tốt vai trò của mình, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị và chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Ban Giám đốc Tổng Công ty đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tuần, tháng nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kịp thời đề xuất, kiến nghị HĐQT để có những chỉ đạo định hướng kịp thời phù hợp với tình hình thực tế.

- Trong công tác chỉ đạo, điều hành, HĐQT và Ban Giám đốc Tổng Công ty luôn có sự nhất trí cao, thống nhất điều hành, đưa ra những giải pháp, quyết sách phù hợp trong từng trường hợp góp phần hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ đề ra.

- HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Giám đốc Tổng Công ty và tin tưởng Ban Giám đốc Công ty sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trọng kinh doanh dịch vụ Truyền hình, từng bước chinh phục thị trường khó tính trong bối cảnh kinh doanh dịch vụ Truyền hình còn nhiều khó khăn phức tạp

III. Các hoạt động HĐQT năm 2018

Trong quý III, quý IV năm 2018 (kể từ khi chuyển đổi sang Công ty Cổ phần) HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ được giao như các quyết định kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch hàng năm, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Tổng Công ty, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

HĐQT đã ban hành 06 Nghị quyết, thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Công ty, như tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, tái cơ cấu, sắp xếp lại nhân sự tại một số đơn vị, quản lý hiệu quả đầu tư của Tổng Công ty vào các lĩnh vực trọng điểm.

+ Thay đổi tên gọi, chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Truyền thông & Marketing.

+ Hợp nhất 02 đơn vị là Trung tâm Kỹ thuật hạ tầng và Trung tâm Viễn thông & KSCL hạ tầng thành Trung tâm Hạ tầng viễn thông.

+ Thành lập Trung tâm Công nghệ số.

+ Đổi tên Ban PC&KSNB thành Ban Kiểm toán nội bộ.

- Hoàn thiện dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Thông qua kết quả kinh doanh quý III/2018, Hoàn thiện đề án về việc thoái vốn đầu tư tại Công ty con là Công ty Cổ phần công nghệ Việt Thành do VTVcab đang

sở hữu 51% vốn Điều lệ, hoàn thiện đề án chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh 5 thành Công ty con.

- Thông qua chiến lược chung điều hành hoạt động của VTVcab:

+ Thu hẹp các lĩnh vực hoạt động đầu tư không hiệu quả, cơ cấu lại việc đầu tư các khu vực địa bàn nhỏ nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

+ Mở rộng đầu tư, nghiên cứu phát triển hạ tầng online, hạ tầng viễn thông chất lượng cao, vốn đầu tư thấp như: truyền hình mobile (Onme), Online TV, Esport, thanh toán online và thương mại điện tử.

HDQT đã báo cáo Người đại diện xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan chủ sở hữu về các việc sau:

- Chấm dứt hoạt động các chi nhánh Quảng Trị, Cà Mau, Đắk Lắk.

- Bán/thoái vốn đầu tư tại công ty con là Công ty CP Công nghệ Việt Thành (Vita) do VTVcab đang sở hữu 51% vốn điều lệ để đảm bảo hiệu quả đầu tư, thu hồi vốn của VTVcab.

- Chủ trương chuyển đổi Chi nhánh 5 thành công ty con, hoạt động độc lập

IV. Kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2019

Để tồn tại và phát triển vững mạnh thu hút được ngày càng nhiều thuê bao, VTVcab xây hướng đi thích hợp để tạo ra bản sắc riêng, phát triển thương hiệu lớn có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhằm chiếm lĩnh thị phần. Các định hướng chính trong việc phát triển của VTVcab:

- Tiếp tục giữ vững và phát triển mạnh thị trường truyền thông, đẩy mạnh kinh doanh các dịch vụ truyền hình theo yêu cầu (VOD), Internet, Truyền hình Online, Truyền hình HD, 4K... Phát triển các gói dịch vụ riêng biệt dành riêng cho từng tập khách hàng khác nhau. Tập trung phát triển gói dịch vụ cao cấp và tập khách hàng Premium.

- Mở rộng địa bàn và đầu tư hợp lý, phát triển chiều sâu nhằm tiết kiệm đầu tư mà vẫn cung cấp đầy đủ nhu cầu của khách hàng trên toàn quốc. Tăng cường hợp tác kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền trên các hạ tầng khác: Các nhà mạng viễn thông, các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền khác (vệ tinh, số mặt đất. cáp) để tận dụng hạ tầng và mở rộng tập khách hàng tiềm năng.

- Tăng cường đầu tư sản xuất để chất lượng hóa các kênh truyền hình theo hướng chuyên đề, chuyên sâu, đáp ứng thỏa mãn nhu cầu khách hàng, cân đối về nội dung Tiếng Việt và kênh nước ngoài, giảm chi phí bản quyền chương trình, nâng cao hiệu quả đầu tư. Xây dựng mới kênh thể thao điện tử Esport.

- Tăng cường kinh doanh nội dung, dịch vụ giải trí trên mạng Internet

+ Hợp tác kinh doanh nội dung trên hạ tầng nhà mạng viễn thông như Viettel Mobile, Vina.

+ Thiết lập mạng đa kênh (MCN) trên Youtube.

- + Kinh doanh trên hệ sinh thái VTVcab On và phân phối nội dung ra nước ngoài.
- + Xây dựng fanpage ON Media trên mạng xã hội.
- + Phát triển các ứng dụng tích hợp sẵn trên Smart TV và Android TV Box.
- + Hợp tác triển khai nền tảng chia sẻ video, cạnh tranh với các nền tảng chia sẻ video phổ biến tại Việt Nam.
- + Phát triển thương mại điện tử.
- Tăng cường đầu tư nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng chất xám, lợi nhuận cao.

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Ghi chú
Tổng doanh thu	2.221.258	
Lợi nhuận trước thuế	73.272	
Lợi nhuận sau thuế	63.648	


Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của HĐQT VTVcab về công tác quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019 và một số kiến nghị để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Ngọc Huân

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Số: /BC-VTVcab

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018, VTVcab đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, phát triển thuê bao do Đài Truyền hình Việt Nam giao. Phát triển thuê bao các loại hình dịch vụ và doanh thu năm 2018 đều tăng trưởng ổn định.

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	KH 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so với KH 2018
1. Số lượng TB cuối kỳ	1.852.816	1.860.932	100.44%
2. Doanh thu	2.349.383	2.254.284	96.0%
3. Lợi nhuận sau thuế	58.878	63.648	108%

Trong đó: Tổng thuê bao đối với các loại hình dịch vụ, VTVcab đã hoàn thành 100.44% so với kế hoạch năm 2018.

Tổng Doanh thu đạt 96% kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế đạt 108% kế hoạch năm 2018.

II. NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2018

2.1 Dịch vụ mới.

Năm 2018, VTVcab dần chuyển dịch chiến lược kinh doanh, ngoài việc cố gắng duy trì lượng khán giả truyền thống, VTVcab chú trọng đầu tư phát triển lượng khán giả mới để tối đa hóa doanh thu, dịch chuyển truyền hình truyền thống sang truyền hình OTT.

- Hợp tác với Viettel hoàn thiện và đưa ứng dụng Onme vào vận hành. Từ ngày 08/05/2018, tính đến tháng 12/2018 đã có 2.1 triệu lượt tải và hơn 500 nghìn lượt user active hàng tháng.

- Hợp tác phát triển ứng dụng VTVcab ON trên thiết bị của các nhà cung cấp đầu thu OTT, Smart TV. trên mạng Vinafone, Mobifone, Viettel, Vietnamobile

- Từ ngày 07/12/2018 VTVcab hợp tác với DATVIET chuyển đổi ứng dụng VTVcab ON thành ứng dụng VieON. Tính từ 7/12 đến 15/1 đã có thêm ~ 1.200.000 lượt tải và ~ 1.000.000 lượt active mới.

- Hợp tác với các đơn vị cung cấp nội dung để mang các gọi nội dung đặc sắc cho hệ sinh thái ON của VTVcab: Đã đàm phán xong với Vubiquity, đang đàm phán với Điền Quân, Grey Juice. Dự kiến Q1/2019 có thể đưa lên VieON và Onme.

- Nghiên cứu triển khai đầu thu OTT chạy hệ điều hành Andorid để bundle với gói dịch vụ Viễn Thông: Hoàn thành yêu cầu kĩ thuật, đang phối hợp với đối tác chọn phần cứng và phát triển phần mềm, dự kiến hoàn thành vào Q1/2019.

Website VTVcab/Fanpage/Youtube

- Fanpage VTVcab: 134.179 lượt theo dõi. Tăng 622% so với cùng kỳ 2017 (18.576 lượt)

- Youtube VTVcab: 10.934 lượt đăng ký. Tăng 168% so với cùng kỳ 2017 (4.079 lượt)

- Website. 3.300.548 lượt truy cập. Tăng 5% so với cùng kỳ 2017 (3.130.750 lượt).

2.2 Sản xuất nội dung thể thao:

Toàn bộ nội dung thể thao cho nhóm kênh truyền thông và nội dung số được thực hiện trong năm 2018 tăng lên từ 20%-40%. Tập trung phát triển các gói nội dung đa dạng, độc quyền (Nhà vô địch) về thể thao cung cấp cho Onme, On Sports, VTVcab ON (VieOn). Nhóm kênh Thể thao và các Nội dung thể thao trên nền tảng số luôn nằm trong Top các kênh hoặc VOD có số lượng xem đông đảo, ổn định.

Các hoạt động sản xuất sự kiện trong nước được đầu tư như V-League, Quần vợt, cùng với đó là sự mở rộng sang các bộ môn hoặc có truyền thống như Bóng chuyền, phục vụ cộng đồng như HPL hoặc đang lan toả như Golf đã khẳng định chất lượng và năng lực sản xuất cũng như tầm ảnh hưởng của VTVcab nói chung với Nhóm nội dung thể thao trong nước

2.3 Công tác tổ chức lao động, tiền lương:

VTVcab tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy giúp việc của Tổng Công ty: thành lập mới, giải thể, sáp nhập, thay đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của một số phòng, ban, đơn vị chuyên môn. Tổng số các đơn vị, phòng, ban và chi nhánh là 72 đơn vị (tính đến tháng 12/2018). Trong đó:

+ Khối phòng, ban là 23 đơn vị.

+ Các chi nhánh trên toàn quốc: 49 chi nhánh.

+ Số lượng lao động: 1341 lao động trong đó:

Số lao động tại các đơn vị Hà Nội: 765 người

Cán bộ lãnh đạo: 136 người

Năm 2018 thành lập một số đơn vị để thực hiện chiến lược phát triển nội dung mới

+ Trung tâm Sản xuất nội dung âm nhạc và giải trí,

+ Trung tâm Công nghệ số.

+ Trung tâm Hỗ trợ tiếp thị và phân phối Việt – Hàn.

Năm 2018, VTVcab đã triển khai thực hiện quy chế lương mới: trả lương theo vị trí chức danh công việc và hiệu quả lao động nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động của từng cá nhân trong Tổng Công ty. Xây dựng hệ thống KPI cho lãnh đạo các đơn vị nhằm nâng cao công tác quản lý và trách nhiệm với công việc.

(Đơn vị: VNĐ)

	Số thực hiện năm 2017	Số Kế hoạch năm 2018	Số ước thực hiện năm 2018
Tổng quỹ lương	225.806.000.000	192.636.360.000	170.532.946.235
Bình quân lao động	2.066 lao động	1.743 lao động	1.556 lao động
Tiền lương bình quân	9.108.019	9.210.000	9.133.084

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2019

1. Nội dung - New Media

- VTVcabON (VieON) tiếp tục phát triển với mục đạt 10 triệu lượt tải, với lượng thuê bao active trung bình đạt 50%.

- Phát triển Onme, dự kiến doanh thu thuê bao, quảng cáo đạt trên 50 tỷ/năm

- Phát triển hệ sinh thái On với nhiều ứng dụng mới: Onfree (Live streaming, tương tác, cho phép người dùng phát Video trực tiếp cho cộng đồng từ ứng dụng trên điện thoại di động (iOS, Android), dự kiến đưa ra thị trường cuối Quý 2/2019, hợp tác với các đơn vị khác như: SCTV digital phát triển ứng dụng Onplay, hợp tác với VTVgo tích hợp hạ tầng kỹ thuật, hợp tác kinh doanh, tạo lên một "siêu ứng dụng" về truyền hình với kho nội dung phong phú hàng đầu Việt Nam.

2. Dịch vụ khách hàng

- Chiến lược chăm sóc khách hàng 2019: triển khai mạnh mẽ và sâu rộng "Dịch vụ không thoả hiệp", lấy khách hàng là trung tâm của mọi hành động và sự phát triển.

Các chỉ tiêu cụ thể:

+ Tỷ lệ kết nối cuộc gọi trong vòng 60s đạt trên 95%

+ Tỷ lệ khả dụng (sẵn sàng hỗ trợ 24/7) của hệ thống tổng đài đạt trên 99%

+ Trên 96% khách hàng hài lòng về chất lượng dịch vụ sau lắp đặt, bảo hành

+ Trên 98% khách hàng hài lòng về thái độ phục vụ sau lắp đặt, bảo hành

+ Trên 97% khách hàng được giải quyết sự cố trong ngày, trong đó tỷ lệ đúng giờ đạt trên 86%.

+ Giảm tỷ lệ bảo hành lặp lại dưới 12%

+ Nâng cao tỷ lệ lắp đặt dịch vụ thành công, đạt tỷ lệ trên 72%.

+ Tỷ lệ chăm sóc khách hàng quay vòng trả trước Internet tại Hà Nội đạt trên 70%, các dịch vụ khác đạt trên 65%.

3. Hạ tầng kỹ thuật kỹ thuật

- Triển khai kết nối cấp Uplink các dự án mạng quang Gpon tại các địa bàn trọng điểm và các dự án xây dựng mạng GPON tại các địa bàn hợp tác.

- Rà soát hạ tầng, thực hiện lắp đặt và tách HE/Hub, san tải các khu vực access cao, các khu vực hạ tầng mạng lưới xung yếu.

- Thực hiện quy hoạch hạ tầng dịch vụ viễn thông, nghiên cứu phát triển công nghệ và dịch vụ hạ tầng mới.

4. Đầu tư dự án

Năm 2019, tập trung triển khai các dự án trọng điểm:

- Xây dựng hạ tầng cung cấp dịch vụ Nội dung số OVP.

- Dự án phát triển mạng xã hội livestream OnFree ONFREE.

- Đầu tư hệ thống Multi DRM hỗ trợ HEVC, 4K, đồng thời tránh phụ thuộc vào 1 hệ thống DRM duy nhất.

- Hợp tác phát triển ứng dụng thuộc hệ sinh thái ON: Triển khai các ứng dụng ON cho các nhà mạng, trên các sản phẩm của các các đơn vị hợp tác (BTE,JAV)...

- Dự án phát sóng 4K, phát sóng trên Cloud.

- Mở rộng hệ thống BI.

- Triển khai Big Data pha 2.

Trên đây là báo cáo Hoạt động của Ban Điều hành năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Huy Năm

Hà nội, ngày tháng 06 năm 2019

DƯ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam ngày 02/06/2018 và các văn bản pháp luật liên quan, Ban kiểm soát (BKS) đã họp và nhất trí thông qua báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 với các nội dung cụ thể sau:

**Phần I
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
GIỮA HAI KỲ ĐHĐCĐ NĂM 2018 - 2019**

1. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có 05 thành viên được ĐHĐCĐ thành lập Công ty cổ phần Tổng công ty Truyền hình cáp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) ngày 02/06/2018 bầu theo quy định của Luật doanh nghiệp, gồm các ông (bà):

- 1) Ông Nguyễn Minh Điệp – Nguyên là chuyên viên Ban KHTC, Đài THVN;
- 2) Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Trưởng BKTNB;
- 3) Bà Lê Thị Hồng Hạnh – Phó Ban KTNB;
- 4) Ông Đinh Trung Dũng – Phó Ban KTNB;
- 5) Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Nhân viên Ban KTNB.

BKS chính thức hoạt động từ ngày 30/06/2018 theo giấy đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty. BKS họp theo định kỳ tháng/1 lần, ngay phiên họp đầu tiên của BKS tại ĐHĐCĐ năm 2018, các thành viên BKS đã bầu Ông Nguyễn Minh Điệp làm Trưởng BKS, các phiên họp tiếp theo gồm các nội dung sau:

- Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thông qua làm căn cứ triển khai thực hiện công tác kiểm soát;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2022;
- Xây dựng quy trình kiểm soát để đảm bảo công tác kiểm soát được thực hiện đúng quy định và được sự phối hợp, hợp tác giữa các đơn vị, cá nhân liên quan;
- Đánh giá tình hình thực hiện công việc kiểm soát và công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty theo định kỳ hàng quý, năm; tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018;
- Tổng hợp báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;

- Thống nhất việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2019 của Tổng công ty và lập Tờ trình ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua;
- Các nội dung khác liên quan đến nhiệm vụ của BKS theo quy định.

*** Các hoạt động thực tế:**

Ngoài các phiên họp của BKS, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi để thống nhất ý kiến về kết quả công tác kiểm soát thông qua thư điện tử và các hoạt động thực tế, cụ thể như sau:

- Phối hợp, tham gia cùng Văn phòng và đơn vị liên quan trong Tổng công ty xây dựng bộ quy chế hoạt động chung của Tổng công ty, gồm: Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS và các Quy chế, Quy định khác;

- Tổ chức đi công tác thực tế tại các Chi nhánh của Tổng công ty để nắm bắt tình hình quản lý, điều hành và kết quả kinh doanh của Tổng công ty tại các địa bàn toàn quốc;

- Thực hiện công tác kiểm soát thường xuyên về kết quả hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm trên cơ sở các báo cáo của Ban Giám đốc gửi HĐQT, BKS và phần mềm kế toán online của Tổng công ty;

- Thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến HĐQT về các nội dung liên quan đến hoạt động của Tổng công ty qua thư điện tử và các phương tiện thông tin khác;

- Thẩm định Báo cáo tài chính cho giai đoạn công ty cổ phần.

*** Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Tiền lương, thù lao của BKS từ 1/7/2018 đến 31/12/2018:

- + Thành viên BKS không chuyên trách được hưởng thù lao theo Nghị quyết ĐHCĐ, mức thù lao năm 2018 là: 7.000.000 đồng/người/tháng. Thời gian chi trả thù lao 6 tháng/lần.

- + Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương theo chế độ của Tổng công ty, mức lương cố định là 28.400.000 đồng/tháng và tiền thù lao là 8.000.000 đồng/tháng.

- Chi phí hoạt động của BKS từ 1/7/2018 đến 31/12/2018:

Tuân thủ theo Quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ Tổng công ty và được tập hợp thành mục riêng trên báo cáo tài chính.

2. Kết quả kiểm soát, thẩm định Báo cáo tài chính và đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc và Cổ đông.

2.1. Kết quả kiểm soát, thẩm định Báo cáo tài chính.

Qua quá trình kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty, BKS có nhận xét như sau:

2.1.1. Đặc điểm tình hình tổ chức và hoạt động của Tổng công ty:

a. Về công tác tổ chức:

Bộ máy tổ chức hoạt động của Tổng công ty gồm: ĐHCĐ, HĐQT, BKS, Ban Giám đốc điều hành, 14 Trung tâm, 03 Phòng và 03 Ban chuyên môn nghiệp vụ, 52 Chi

nhánh (bao gồm Trung tâm Truyền hình khách sạn), 04 công ty con, 04 công ty liên kết.

Trong tổng số 52 Chi nhánh, có 36 Chi nhánh 100% vốn của Tổng công ty (Trong 36 Chi nhánh này: Tổng công ty trực tiếp quản lý, điều hành 15 Chi nhánh; Công ty Trí Việt hợp tác đầu tư và quản lý, điều hành 19 Chi nhánh; Công ty Cửu Long hợp tác quản lý, điều hành 02 Chi nhánh) và 16 Chi nhánh có vốn góp của Tổng công ty với các đối tác khác (Trong đó: Tổng công ty trực tiếp quản lý, điều hành 06 Chi nhánh; đối tác quản lý, điều hành 10 Chi nhánh).

Tổng số CBNV và người lao động tại thời điểm 31/12/2018 là 1.341 người, giảm so với thời điểm chuyển thành công ty cổ phần khoảng 200 người, chủ yếu do bàn giao 19 Chi nhánh cho Công ty Trí Việt quản lý, điều hành. Trong đó:

- Xếp theo hợp đồng lao động: Lao động hợp có đồng dài hạn là 900 người, Lao động hợp đồng 3 năm là 367 người, lao động hợp đồng 1 năm là 74 người;
- Xếp theo trình độ chuyên môn: 01 tiến sĩ, 37 thạc sĩ, 751 đại học, 464 cao đẳng, 53 lao động có tay nghề và 35 lao động khác;

b. Tình hình hoạt động kinh doanh

Năm 2018, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức của thị trường, không chỉ từ các đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực truyền hình mà gay gắt hơn là từ các nhà mạng viễn thông, thậm chí các nhà mạng viễn thông còn sử dụng truyền hình để khuyến mại khách hàng tham gia sản phẩm của họ.

Hiện nay thị hiếu khách hàng xem truyền hình nói chung và truyền hình truyền thống nói riêng giảm mạnh và xu thế chuyển sang xem truyền hình trên internet và mạng viễn thông là phổ biến, xu thế này ảnh hưởng lớn đến thị trường cũng như thị phần hoạt động của Tổng công ty, khi mà hạ tầng cơ sở còn hạn chế, thiếu sức cạnh tranh ngay cả đối với lĩnh vực truyền hình truyền thống, chưa kể đến Internet và các dịch vụ gia tăng khác.

Mặt khác, Tổng công ty mới chuyển đổi mô hình hoạt động từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần nên còn hạn chế, khó khăn về công tác quản trị và nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển. Trong điều kiện nhà nước đang từng bước thoái vốn tại doanh nghiệp, nhu cầu về vốn đầu tư để phát triển cơ sở hạ tầng phù hợp với công nghệ hiện tại đối với Tổng công ty là rất lớn, cùng với sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường việc huy động vốn theo hình thức phát hành trái phiếu hoặc bán cổ phần cũng rất khó khăn.

Đánh giá về năng lực thực tế của Tổng công ty: Với lực lượng lao động nêu trên có thể thấy rằng nguồn nhân lực của Tổng công ty có đủ trình độ để đáp ứng các yêu cầu của thị trường về mặt kỹ thuật và công nghệ cũng như việc sản xuất và phát triển các sản phẩm, dịch vụ truyền hình ứng dụng trên mọi phương tiện theo nhu cầu thị trường. Tuy nhiên, xét về nguồn lực tài chính để đáp ứng những yêu cầu đó là vấn đề khó khăn nhất đối với Tổng công ty hiện nay.

Nhận định được những khó khăn, HĐQT, Ban Giám đốc đã có những giải pháp cần thiết để giữ ổn định tình hình hoạt động kinh doanh, như: tăng cường chăm sóc khách hàng, giữ ổn định thị trường truyền hình cáp, hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, một mặt để phát triển hạ tầng mạng, nâng cao chất lượng các dịch vụ truyền hình và internet, mặt khác để phát triển kinh doanh về nội dung, chương

trình truyền hình trên các phương tiện truyền thông. Qua đó, kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty năm 2018 cơ bản vẫn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kế hoạch, lợi nhuận ổn định so với năm trước.

2.1.2. Về giám sát hoạt động quản lý của HĐQT:

Hội đồng quản trị có 05 thành viên được ĐHCĐ thành lập Tổng công ty ngày 02/06/2018 bầu theo quy định của Luật doanh nghiệp và HĐQT đã họp phiên thứ nhất ngay tại đại hội để bầu Chủ tịch HĐQT, qua đó Ông Hoàng Ngọc Huân được bầu làm Chủ tịch HĐQT, danh sách các thành viên HĐQT gồm:

- 1) Ông Hoàng Ngọc Huân – Chủ tịch HĐQT
- 2) Ông Bùi Huy Năm – Thành viên
- 3) Ông Trịnh Long Vũ – Thành viên
- 4) Ông Nguyễn Hữu long – Thành viên
- 5) Ông Nguyễn Trung Huân – Thành viên

Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

- Thống nhất con dấu và quy định về việc sử dụng con dấu;
- Thống nhất việc bổ nhiệm Ban điều hành và phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên HĐQT;
- Ban hành các nghị quyết, quyết định để sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nhằm hoàn thiện công tác quản trị; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, điều hành, định hướng chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018.
- Thông qua kết quả và kế hoạch kinh doanh hàng quý;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong đó, một số nội dung liên quan đến việc tổ chức sắp xếp lại bộ máy hoạt động của Tổng công ty đã được các thành viên HĐQT thông qua gồm:

- + Đổi tên Ban PC&KSNB thành Ban kiểm toán nội bộ (KTNB);
- + Đổi tên Trung tâm Truyền thông và Marketing thành Trung tâm truyền thông;
- + Hợp nhất Trung tâm Kỹ thuật hạ tầng với Trung tâm viễn thông và Kiểm soát chất lượng hạ tầng thành Trung tâm Hạ tầng viễn thông;
- + Thành lập Trung tâm công nghệ số;
- + Hợp tác kinh doanh với Công ty Trí Việt về việc quản lý, điều hành kinh doanh đối với 19 Chi nhánh của Tổng công ty hoạt động kém hiệu quả tại một số tỉnh thành;
- + Riêng đối với 02 nội dung gồm: thoái vốn đầu tư tại công ty con là Công ty cổ phần công nghệ Việt Thành (VITA) do VTCab sở hữu 51% vốn điều lệ; chuyển đổi mô hình hoạt động Chi nhánh 5 thành công ty con, đã được HĐQT thống nhất về mặt chủ trương và đang chờ xin ý kiến Đài THVN quyết định.

Trong các phiên họp của HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo của từng thành viên HĐQT.

HDQT đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ Tổng công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HDQT được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển của Tổng công ty.

2.1.3. Về giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc:

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HDQT-VTVcab ngày 14/08/2018 của HDQT về việc bổ nhiệm Ban điều hành, Chủ tịch HDQT đã quyết định bổ nhiệm Ban Giám đốc điều hành Tổng công ty gồm:

- 1) Ông Bùi Huy Năm - Tổng Giám đốc;
- 2) Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Tổng Giám đốc;
- 3) Ông Nguyễn Văn Ninh - Phó Tổng Giám đốc;
- 4) Ông Tạ Sơn Đông - Phó Tổng Giám đốc;
- 5) Bà Trần Ngọc Huyền - Kế toán trưởng.

Năm 2018, tuy tình hình thị trường rất khó khăn, nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HDQT, Ban Giám đốc đã năng động, sáng tạo và nỗ lực rất lớn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 và các nghị quyết, quyết định của HDQT.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò điều hành theo định hướng, chỉ đạo của HDQT và có các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ.

2.1.4. Kết quả kinh doanh và kết quả thẩm định BCTC:

Qua thẩm định BCTC năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam, BKS báo cáo kết quả thẩm định như sau:

2.1.4.1. Về việc thực hiện chế độ kế toán và lập BCTC:

- Các BCTC riêng của công ty mẹ và BCTC hợp nhất đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng nhất quán, tuân thủ các quy định, các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam;

- Các BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31/12/2018;

- Các báo cáo được trình bày rõ ràng các thông tin và sự kiện trong năm tài chính 2018, không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán;

Tuy nhiên, thời gian lập và gửi BCTC còn chậm ảnh hưởng đến việc thẩm định BCTC của BKS và việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

2.1.4.2. Về số liệu và kết quả kinh doanh:

Ban kiểm soát thống nhất số liệu thể hiện trên các BCTC của Tổng công ty năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam như sau:

a. Số liệu BCTC riêng của công ty mẹ:

- Các chỉ tiêu về sản phẩm, dịch vụ:

Các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu của Tổng công ty hiện nay gồm: dịch vụ truyền hình

cáp, dịch vụ truyền hình thông qua mạng viễn thông, Internet (công nghệ OTT) và các sản phẩm là các chương trình, kênh chương trình truyền hình được sản xuất và phát sóng trên các phương tiện truyền thông. Do sự thay đổi về thị hiếu khách hàng và sự cạnh tranh của thị trường, việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ của Tổng công ty cũng có biến động, cụ thể:

+ Về dịch vụ truyền hình cáp (Số liệu thuê bao tại các Chi nhánh của VTVcab):

TT	Diễn giải	Số liệu thuê bao đang nói lũy kế tại ngày 31/12/2017	Số liệu thuê bao đang nói lũy kế tại ngày 31/12/2018	So sánh 2018/2017	
				Chênh lệch	Tỷ lệ %
a	b	1	2	3=2-1	4=2/1
1	Thuê bao Analog	1.131.835	1.032.709	-99.126	91,24
2	Thuê bao THS	84.914	87.648	2.734	103,22
3	Thuê bao HD	243.633	239.916	-3.717	98,47
4	Thuê bao Internet	103.827	108.773	4.946	104,76
5	Thuê bao DVB-T2	1.394	5.802	4.408	416,21

Theo số liệu tổng hợp trên, dịch vụ thuê bao truyền hình Analog chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số các dịch vụ thuê bao truyền hình nói chung của Tổng công ty vẫn đang có chiều hướng giảm mạnh so với các năm trước, năm 2018 giảm 99.126 thuê bao tương ứng 8,76% so với năm 2017. Các dịch vụ thuê bao truyền hình khác cũng có xu hướng giảm và dịch chuyển sang công nghệ mới.

Dịch vụ Internet hiện nay đang là mục tiêu chính của các nhà mạng nên có sự cạnh tranh rất khốc liệt, việc phát triển dịch vụ này đối với Tổng công ty đang là vấn đề rất khó khăn do thiếu vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng;

Dịch vụ DVB-T2 mới được triển khai để phù hợp với quy hoạch của nhà nước về công tác truyền thông cũng đã có thị phần nhất định trên thị trường.

+ Về dịch vụ truyền hình thông qua mạng viễn thông và Internet:

Ngoài dịch vụ truyền hình cáp, những năm gần đây cùng với sự phát triển của mạng viễn thông và Internet, Tổng công ty đã hợp tác với một số nhà mạng triển khai các dự án cung cấp dịch vụ truyền hình OTT. Công nghệ OTT được dự báo sẽ còn phát triển mạnh trong tương lai và trở thành một trong những xu thế về công nghệ. Theo đó, Tổng công ty đã triển khai ứng dụng VTVcab On là thương hiệu của Tổng công ty, đồng thời hợp tác với Viettel triển khai ứng dụng Onme... và dự kiến sẽ còn hợp tác với nhiều đối tác khác để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thông qua loại hình này.

+ Về phát triển nội dung chương trình, kênh chương trình:

Cùng với việc tập trung phát triển hạ tầng mạng truyền hình cáp và các ứng dụng truyền hình thông qua mạng viễn thông và Internet, để đáp ứng nhu cầu người xem truyền hình trên mọi phương tiện, Tổng công ty đã và đang đầu tư phát triển kinh doanh về mảng nội dung chương trình và kênh chương trình với nhiều nội dung đa dạng và phong phú như: hợp tác phát triển các kênh bán hàng trên truyền hình và Internet, đầu tư nâng cao chất lượng và nội dung các chương trình thể thao giải trí, các chương trình được nhiều người xem truyền hình quan tâm hiện nay nhằm thu hút khách hàng, tăng số lượng người xem truyền hình thông qua các sản phẩm, dịch vụ của Tổng công ty.

- Các chỉ tiêu giá trị:

TT	Chỉ tiêu	TH 2017 (triệu đồng) (*)	KH 2018 (triệu đồng)	TH 2018 (triệu đồng)			Tỷ lệ (%) TH/KH 2018			Tỷ lệ (%) TH 2018/ 2017
				6T đầu năm 2018	6T cuối năm 2018	Cả năm 2018	6T đầu năm 2018	6T cuối năm 2018	Cả năm 2018	
a	b	1	2	3	4	5=3+4	6=3/2	7=4/2	8=5/2	9=5/1
1	Tổng doanh thu	2.300.778	2.349.383	1.129.347	1.124.937	2.254.284	48,07	47,88	95,95	97,98
1.1	Bán hàng và dịch vụ	2.279.415				2.225.772				97,65
	- Dịch vụ truyền hình	1.318.185				1.245.645				94,50
	- Dịch vụ Internet	58.490				95.457				163,20
	- Dịch vụ quảng cáo	109.534				54.557				49,81
	- Bản quyền	352.133				375.326				106,59
	- Truyền dẫn	218.677				228.848				104,65
	- Xã hội hóa	177.302				188.922				106,55
	- Bán hàng	19.800				16.511				83,39
	- Dịch vụ khác	25.294				20.504				81,06
1.2	Hoạt động tài chính	21.056				26.612				126,38
1.3	Thu nhập khác	307				1.899				618,25
2	LN trước thuế TNDN	20.087	70.239	35.596	37.674	73.270	50,68	53,64	104,32	364,76
3	LN sau thuế TNDN	20.006	58.878	33.570	30.078	63.648	57,02	51,08	108,10	318,14
4	Tỷ suất LN sau thuế TNDN/Vốn điều lệ (%)	4,37	12,87	7,34	6,57	13,90	57,03	51,05	108,08	318,14

(*): Trong kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm 2018, sau khi rà soát lại số dư đầu kỳ, Ban Lãnh đạo Tổng Công ty đã quyết định trình bày lại số dư đầu kỳ để phản ánh chính xác hơn một số giao dịch phát sinh trong các năm tài chính trước liên quan đến các giao dịch góp vốn vào Công ty TNHH Mua sắm tại nhà VTV-HYUNDAI. Theo đó, kết quả kinh doanh năm 2017 được điều chỉnh hồi tố lại tương ứng.

Với kết quả kinh doanh trên, BKS có nhận xét như sau: Năm 2018, Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018, cụ thể:

+ Doanh thu năm 2018 là 2.254.284 triệu đồng, đạt 95,95% KH (trong đó giai đoạn công ty cổ phần là 47,88%) và giảm 2,02% so với năm 2017. Doanh thu không đạt kế hoạch và giảm so với năm 2017 do các điều kiện khách quan về thị trường kinh doanh như đã trình bày tại mục 2.1.1 và chủ yếu do doanh thu dịch vụ truyền hình chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu giảm mạnh (giảm 5,5%).

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 63.648 triệu đồng, đạt 108,10% KH (trong đó giai đoạn công ty cổ phần là 51,08%) và tăng trưởng 318,14% so với năm 2017. Tỷ lệ tăng cao do điều chỉnh hồi tố KQKD 2017 như đã trình bày ở trên.

+ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ năm 2018 là 13,91% đạt 108,08% KH (trong đó giai đoạn công ty cổ phần là 51,05%) và tăng trưởng 318,14% so với năm 2017. Tỷ lệ tăng cao do điều chỉnh hồi tố KQKD 2017 như đã trình bày ở trên.

+ Tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2018 là 2.301.978 triệu đồng, giảm so với năm 2017 là 74.363 triệu đồng và giảm so với thời điểm chuyển thành công ty cổ phần ngày 30/06/2018 là 206.006 triệu đồng;

+ Vốn chủ sở hữu của công ty mẹ tại ngày 31/12/2018 là 487.537 triệu đồng tăng 14.195 triệu đồng và bằng 102,99% so với năm 2017, tăng 30.078 triệu đồng và bằng 106,57% so với thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty mẹ năm 2018 như sau:

TT	Chi tiêu	ĐVT	TH năm 2017	TH năm 2018
1	Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	35,68	34,99
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	64,14	65,01
1.2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	80,08	78,82
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	19,92	21,18
2	Khả năng thanh toán			
2.1	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,57	0,58
2.2	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,35	0,41
3	Hệ số nợ			
3.1	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	4,02	3,72
3.2	Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ	lần	4,16	3,97
4	Tỷ suất lợi nhuận			
4.1	Lợi nhuận trước thuế/Dthu	%	0,87	3,25
4.2	Lợi nhuận trên Tổng tài sản			
	- LN trước thuế/Tổng tài sản	%	0,84	3,13
	- LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,84	2,72
4.3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	3,95	13,25

Nhìn chung các chỉ tiêu chủ yếu để phân tích, đánh giá khái quát tình hình hoạt động của công ty mẹ năm 2018 so với năm 2017 biến động không đáng kể. Năm 2018 Tổng công ty chuyển đổi mô hình hoạt động kinh doanh từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần nhưng công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh hầu như vẫn duy trì, kết quả kinh doanh có lãi. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu cần được quan tâm, giám sát để đảm bảo an toàn về tài chính như:

+ Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tỷ lệ tài sản dài hạn trên tổng tài sản là 65,01% nhưng nguồn vốn dài hạn trên tổng nguồn vốn chỉ chiếm 39,31%, Tổng công ty đang phải sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn;

+ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán là 0,58 lần (<1) cho thấy tài sản ngắn hạn của Tổng công ty hiện không đủ để thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn;

+ Hệ số nợ: Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 3,72 lần, giảm so với năm 2017, nhưng vẫn rất cao so với mức an toàn (không quá 3 lần).

b. Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty theo BCTC hợp nhất năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán như sau:

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2017 (triệu đồng)	TH năm 2018 ((triệu đồng))			Tỷ lệ TH 2018/2017 (%)
			6T đầu năm	6T cuối năm (giai đoạn CPH)	Cả năm	
a	b	1	2	3	4=2+3	5=4/1
1	Doanh thu	2.401.944	1.154.846	1.173.870	2.328.716	96,95
2	LN trước thuế TNDN	79.279	31.202	54.899	86.101	108,61
3	LN sau thuế TNDN	57.869	21.542	41.095	62.637	108,24
4	LN sau thuế thuộc Tổng công ty	32.711	11.083	32.095	43.178	132,00
5	LN sau thuế của cổ đông không kiểm soát	25.159	10.459	9.000	19.459	77,34

+ Doanh thu hợp nhất năm 2018 đạt 2.328.716 triệu đồng (trong đó giai đoạn cổ phần là 1.173.870 triệu đồng) giảm 3,05% so với năm 2017;

+ Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2018 là 86.101 triệu đồng (trong đó giai đoạn cổ phần là 54.899 triệu đồng) tăng 8,61% so với năm 2017;

+ Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 là 62,637 triệu đồng (trong đó giai đoạn cổ phần là 41.095 triệu đồng) tăng 8,24% so với năm 2017;

+ Lợi nhuận thuộc Tổng công ty năm 2018 là 43.178 triệu đồng (trong đó giai đoạn cổ phần là 32.095 triệu đồng) tăng 32% so với năm 2017;

+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát năm 2018 là 19.459 triệu đồng (trong đó giai đoạn cổ phần là 9.000 triệu đồng) giảm 22,66% so với năm 2017.

- Các chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2018 theo BCTC hợp nhất như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2017 (triệu đồng)	Tại ngày 31/12/2018 (triệu đồng)	Tỷ lệ biến động (%)
a	b	1	2	3=2/1
I	Tổng tài sản	2.595.273	2.417.501	93,15
1	Tài sản ngắn hạn	987.971	845.981	85,63
2	Tài sản dài hạn	1.607.302	1.571.521	97,77
II	Tổng nguồn vốn	2.595.273	2.417.501	93,15
1	Nợ phải trả	1.960.444	1.796.069	91,62
	- Nợ ngắn hạn	1.534.738	1.366.217	
	- Nợ dài hạn	425.706	429.851	
2	Vốn chủ sở hữu	634.828	621.433	97,89
	- Vốn góp của chủ sở hữu	458.000	457.459	
	- Vốn khác của chủ sở hữu	32.130	32.130	
	- Các quỹ và chênh lệch tỷ giá	64.941	24.099	
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-49.462	-17.436	
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	129.219	125.181	

+ Tổng tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018 là 2.417.501 triệu đồng, giảm 177.772 triệu đồng và bằng 93,15% so với năm 2017. Nguyên nhân tổng tài sản giảm chủ yếu do giảm hàng tồn kho

109.794 triệu đồng và phân bổ chi phí trả trước, lợi thế thương mại 69.021 triệu đồng; tổng nguồn vốn giảm chủ yếu do giảm các khoản phải trả người bán 174.469 triệu đồng và giảm quỹ đầu tư phát triển 40.842 triệu đồng (do chuyển sang công ty cổ phần).

+ Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 621.433 triệu đồng, giảm 13.395 triệu đồng và bằng 97,89% so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu do giảm quỹ đầu tư phát triển 40.842 triệu đồng (khi chuyển sang công ty cổ phần), lỗ lũy kế giảm 32.026 triệu đồng.

2.1.5. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018:

Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 thông qua 07 nội dung và đã được HĐQT, Ban giám đốc triển khai thực hiện đầy đủ. Căn cứ kết quả thực hiện Nghị quyết, BKS có nhận xét, đánh giá như sau:

- Về Điều lệ của Tổng công ty:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty gồm 21 Chương và 59 Điều. Hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các đơn vị, cá nhân thuộc Tổng công ty tuân thủ theo Điều lệ. Tuy nhiên, quá trình thực hiện công tác quản lý, điều hành còn có những vướng mắc do Điều lệ chưa quy định cụ thể, cần được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với thực tế.

- Về kết quả bầu cử HĐQT, BKS:

ĐHĐCĐ ngày 02/06/2018 đã bầu HĐQT, BKS theo đúng quy định. Tuy nhiên, sau khi rà soát quy định về nhân sự tham gia HĐQT và BKS, BKS đề xuất ĐHĐCĐ xem xét các vấn đề sau:

+ Đối với HĐQT: Hiện nay các thành viên HĐQT là người đại diện phần vốn đồng thời là công chức của Đài THVN là chưa phù hợp với Điều 6 Nghị định 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ;

+ Đối với BKS: Theo quy định của Luật doanh nghiệp, BKS có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của Tổng công ty, trong khi các thành viên BKS đều kiêm nhiệm nên việc thực thi nhiệm vụ còn chưa kịp thời, khó đảm bảo tiến độ, khó phát huy được vai trò, nhiệm vụ của thành viên BKS. Việc sắp xếp lại nhân sự của BKS đã được HĐQT nhất trí về mặt chủ trương tại Biên bản họp HĐQT số 07/BB-HQĐT-VTVcab ngày 19/11/2018.

- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Như đã được trình bày tại mục 2.1.4.

- Về thực hiện chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS:

Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 mới chỉ thông qua mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS làm việc kiêm nhiệm, chưa đề cập về tiền lương đối với thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách.

Việc tính toán và chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS chưa phù hợp và chưa kịp thời, cụ thể:

+ Thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách chỉ được hưởng lương, không được hưởng thù lao. Thực tế, Tổng công ty đang chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên trách là không phù hợp.

+ Thời gian chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS phải trên cơ sở phù hợp với quy chế tiền lương của Tổng công ty. Thực tế, Tổng công ty đang chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS làm việc kiêm nhiệm 6 tháng/lần là không phù hợp.

- Về lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2018:

Tổng công ty đã lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) để kiểm toán BCTC năm 2018, đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

- Về ủy quyền cho HĐQT, BKS tổ chức triển khai và giám sát thực hiện nghị quyết:

Năm 2018, HĐQT, BKS đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo ủy quyền của ĐHĐCĐ và quy định pháp luật.

- Về việc xử lý khoản tiền vốn góp 18 tỷ đồng tại SmartMedia khi xác định GTDN thời điểm cổ phần hóa:

Theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ và Văn bản số 1306/BTC-TCĐN ngày 28/01/2019 của Bộ Tài chính, Đài THVN đã có Công văn số 193/THVN-BCĐCPHVTVCab ngày 22/02/2019 báo cáo Văn phòng chính phủ và đề nghị được lựa chọn phương án xử lý phát sinh tăng vốn nhà nước sau thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp của Tổng công ty để cổ phần hóa. Sau khi nhận được ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ về nội dung báo cáo trên của Đài THVN, Đài THVN và VTVcab sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết.

2.2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban giám đốc và cổ đông:

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ năm 2018-2019, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, hiệu quả của Tổng công ty, của cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Các thành viên BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT theo giấy mời, Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự và tham gia phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Tổng công ty.

Đối với cổ đông, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ cổ phần theo quy định Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Tuy nhiên, BKS có nhận được một số thông tin đề nghị làm rõ việc hợp tác kinh doanh giữa Tổng công ty với Công ty Trí Việt. Việc hợp tác với Trí Việt xuất phát từ chiến lược chung điều hành hoạt động kinh doanh của VTVcab được HĐQT thông qua tại Biên bản họp HĐQT số 03/BB-HĐQT-VTVcab ngày 02/08/2018 và đã có trong kế hoạch kiểm soát thường xuyên năm 2019 của BKS. Quá trình kiểm soát nội dung này nếu phát hiện có vấn đề gì không đúng quy định, BKS sẽ kiến nghị HĐQT xử lý kịp thời.

3. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên BKS

3.1. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS:

Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của BKS được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và kết quả hoạt động của BKS giữa hai kỳ ĐHCĐ năm 2018-2019, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS mới được thành lập nhưng với tinh thần làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm đã thực hiện tốt các nhiệm vụ giám sát HĐQT, Ban Giám đốc về quản lý và điều hành Tổng công ty.

- Đã thực hiện thẩm định BCTC năm 2018 của Tổng công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS đã có những đề xuất kiến nghị với HĐQT về việc tăng cường công tác quản lý, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đã được HĐQT, Ban Giám đốc quan tâm chỉ đạo thực hiện.

- BKS đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

3.2. Đánh giá kết quả hoạt động của thành viên BKS:

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, BKS đã phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên BKS, các thành viên BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, BKS khi được triệu tập; tham gia ý kiến rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động của Tổng công ty của HĐQT và BKS; phối hợp tốt với các đơn vị trong Tổng công ty để hoàn thành nhiệm vụ.

Trong các phiên họp và các hoạt động của BKS, các thành viên BKS đều làm việc với tinh thần trách nhiệm, đóng góp các ý kiến quan trọng, tuân thủ đúng Điều lệ Tổng công ty và nhiệm vụ được phân công.

Tuy nhiên, hiện nay các thành viên BKS làm việc kiêm nhiệm đều đang làm công việc chính tại Ban KTNB như đã trình bày ở trên nên hiệu quả chưa cao.

4. Đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát

Qua kết quả kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty năm 2018, BKS có một số kiến nghị như sau:

- Kiến nghị ĐHCĐ:

+ Thông qua các quy chế hoạt động của HĐQT, BKS và quy chế quản trị nội bộ; ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo, rà soát lại Điều lệ để sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế;

+ Xem xét về nhân sự tham gia HĐQT, BKS để phù hợp với quy định và phát huy tốt hiệu quả hoạt động;

- Kiến nghị HĐQT:

+ Chỉ đạo rà soát các hợp đồng đầu tư, góp vốn và hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp khác để đảm bảo tính pháp lý, hiệu quả kinh doanh và phòng tránh rủi ro; việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư phải tuân thủ trình tự các bước theo đúng quy định và phù hợp với tính chất của dự án;

+ Chỉ đạo việc chi trả tiền lương đối với thành viên HĐQT, BKS làm việc chuyên

trách phù hợp với quy định và tình hình thực tế tại Tổng công ty;

- Kiến nghị Ban giám đốc:

+ Tổ chức công tác kế toán quản trị để cung cấp thông tin kịp thời cho HĐQT, BKS về tình hình hoạt động đầu tư và tài chính của Tổng công ty hàng tháng, quý, năm;

+ Chỉ đạo Ban TCKT có phương án đẩy nhanh tiến độ lập và gửi BCTC phù hợp với quy định và phục vụ công tác quản lý, điều hành kịp thời.

Phần II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT GIỮA HAI KỲ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019-2020

1. Các nội dung kiểm tra, giám sát

Căn cứ nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định có liên quan, BKS dự kiến kế hoạch hoạt động giữa hai kỳ ĐHĐCĐ năm 2019-2020 với các nội dung sau:

- Phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc và các đơn vị thuộc Tổng công ty ban hành quy trình kiểm soát;

- Tổ chức giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019;

- Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và thẩm định BCTC năm 2019 theo quy định;

- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2019 của Tổng công ty và đề xuất ĐHĐCĐ thông qua;

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT, các phiên họp điều hành của Ban giám đốc và tổ chức đi công tác thực tế tại các Chi nhánh, đơn vị thuộc Tổng công ty để nắm bắt tình hình và thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành và kết quả kinh doanh của toàn Tổng công ty.

2. Các hoạt động thực tế giữa hai kỳ ĐHĐCĐ năm 2019-2020

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
T6/2019	- Ban hành quy trình kiểm soát; - Kiểm soát việc thực hiện các dự án đầu tư, việc mua sắm vật tư, tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh.; - Kiểm soát báo cáo tài chính quý I/2019	
T7&8/2019	- Tổ chức kiểm soát trực tiếp tại các chi nhánh kém hiệu quả.	
T9/2019	- Kiểm soát báo cáo tài chính quý II/2019.	
T10&11/2019	- Tổ chức kiểm soát trực tiếp tại các công ty con do VTVcab góp vốn trên 50% và/hoặc công ty do VTVcab có quyền chi phối hoặc quyền biểu quyết trên 50%.	
T12/2019	- Kiểm soát báo cáo tài chính quý III/2019	
T1/2020	- Rà soát tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019;	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2019; - Kiểm soát các công việc liên quan công tác tài chính thời điểm cuối năm 2019: + Công tác quản lý thuê bao và các dịch vụ gia tăng; + Công tác kiểm kê, đánh giá các loại tài sản, vật tư, tiền vốn tại thời điểm ngày 31/12/2019; + Khóa sổ kế toán, đối chiếu công nợ; 	
T2&3/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính năm 2019; - Công tác quản lý nhân sự, tiền lương và thu nhập đối với người lao động; - Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019; 	
T4/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Lập Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên năm 2020; - Tham gia, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; 	

3. Chi phí hoạt động của BKS

Ban kiểm soát đề xuất chi phí hoạt động năm 2019 như sau:

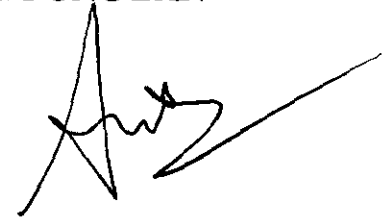
- Tiền lương, thù lao của thành viên BKS chuyên trách và không chuyên trách được chi trả theo quy định hiện hành đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của nhà nước và quy chế trả lương của Tổng công ty;

- Chi phí hoạt động của BKS được thanh toán theo thực tế, phù hợp với chế độ tài chính của nhà nước và của Tổng công ty theo năm tài chính.

Các chi phí trên đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và bổ sung vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát giữa hai kỳ ĐHCĐ năm 2018-2019 và kế hoạch hoạt động năm 2019-2020 trình ĐHCĐ thường niên năm 2019 xem xét, thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Điệp